

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thành Trung
2. Ông Tạ Duy Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đông H, xã Thủy Đ, huyện TH, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đông H, xã Thủy Đ, huyện TH, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Yêu cầu khởi kiện, ý kiến của nguyên đơn – bà Trần Thị Ngọc D:*** Bà Diệp và ông Tuấn qua tìm hiểu đi đến tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Đ, huyện TH, tỉnh Long An ngày 12/11/1997. Bà Diệp và ông Tuấn có 03 con chung tên là Lê Thị Kiều Oanh, sinh ngày 17/6/1995, Lê Thị Thanh Ngân, sinh ngày 12/5/2000 và Lê Đăng Trường, sinh ngày 26/11/2005, Oanh và Ngân đã trưởng thành. Cháu Trường đang sống chung với bà Diệp và ông Tuấn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc,

tuy nhiên càng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình hai bên không hòa hợp, ông Tuấn thường nhậu say không chăm lo vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà Diệp nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà Diệp không còn tình cảm vợ chồng với ông Tuấn nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Diệp yêu cầu được ly hôn với ông Tuấn.

- Về con chung: Bà Diệp và ông Tuấn có 03 con chung tên là Lê Thị Kiều Oanh, sinh ngày 17/6/1995, Lê Thị Thanh Ngân, sinh ngày 12/5/2000 và Lê Đăng Trường, sinh ngày 26/11/2005, Oanh và Ngân đã trưởng thành. Khi ly hôn bà Diệp yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trường, không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Diệp không yêu cầu Tòa án giải quyết

***Yêu cầu, ý kiến của bị đơn – Ông Lê Ngọc T:*** Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lê Ngọc T không đến Tòa án và không có ý kiến hay văn bản đề nghị gửi Tòa án nên không thu thập lời khai của ông Tuấn được, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được. Do đó, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/9/2022.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Ngọc T. Ông Tuấn cư trú tại số Ấp Đông H, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Ngọc T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp đến ông Tuấn để ông đến Tòa án tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông Tuấn không đến. Qua xác minh của Tòa án thì ông Tuấn đều có đăng ký hộ khẩu và đang sinh sống ở địa phương nhưng ông Tuấn có tình vắng mặt tại các lần hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay để giải quyết vụ án mặc dù Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Tuấn đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông Tuấn là phù hợp với các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 bà Trần Thị Ngọc D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng

mặt đối với bà Diệp là phù hợp với các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

[3] Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc D và ông Lê Ngọc T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/1997, đăng ký ngày 12/11/1997 do Ủy ban nhân dân xã Thủy Đ, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An cấp nên hôn nhân giữa bà Diệp và ông Tuấn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà Diệp khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống và tính tình, ông Tuấn thường xuyên ăn nhậu không quan tâm chăm sóc vợ con. Bà Diệp xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nên không thể hàn gắn, bà Diệp không còn tình cảm vợ chồng với ông Tuấn nên bà kiên quyết xin ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Ngọc T vắng mặt không có lý do, nên Tòa án giải quyết vụ án theo tài liệu, chứng cứ, lời khai của nguyên đơn quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Diệp và ông Tuấn đã có mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Diệp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc D và ông Lê Ngọc T có 03 con chung tên là Lê Thị Kiều Oanh, sinh ngày 17/6/1995, Lê Thị Thanh Ngân, sinh ngày 12/5/2000 và Lê Đăng Trường, sinh ngày 26/11/2005, Oanh và Ngân đã trưởng thành. Khi ly hôn bà Diệp yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trường, không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con. Ông Tuấn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến yêu cầu nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con của ông Tuấn.

Từ những căn cứ nêu trên, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Diệp là có căn cứ phù hợp với nguyện vọng được sống chung với mẹ của cháu Trường nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ phù hợp theo quy định theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Diệp không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Ngọc D phải chịu toàn bộ án ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Ngọc T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc D.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc D được ly hôn ông Lê Ngọc T.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Lê Đăng Trường, sinh ngày 26/11/2005. Ông Lê Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Diệp không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có thể thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Ngọc D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ số tiền tạm ứng án phí bà Diệp đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011050 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Long An. Bà Diệp đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Lê Ngọc T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Ngọc D có quyền kháng cáo bản án và ông Lê Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã Thủy Đ, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An *(để ghi vào Sổ hộ tịch)*;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thành Trung - Nguyễn Minh Trang**

**Nguyễn Thị Kim Hương**